

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY



**TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.03142140 MM32608.031421401	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày/ Date: 12/08/2026
---	---	------------------------

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN SK AGRICO**
Địa chỉ/ Address : **ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH, TÔ 6, XÃ KHÁNH VĨNH, TỈNH KHÁNH HÒA**
Tên mẫu/ Name of sample : **BƯỞI DA XANH**
Số lượng/ Quantity : **1**
Mô tả mẫu/ Sample description : **Nguyên quả.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **03/08/2026**
Ngày thực hiện/ Date of analysis : **05/08/2026**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **12/08/2026**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11)
2	Đường tổng số	g/100g	9,22	TCVN 4594:1988
3	Cypermethrin	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (2018) (*)
4	Dithianon	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0145 (2018)
5	Ethion	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (2018) (*)
6	Malathion	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (2018) (*)
7	Profenofos	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (2018) (*)
8	Sulfoxafloor	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (2017)
9	Vitamin C	mg/kg	456	CASE.SK.0108 (2022)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**

**KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR**

Nguyễn Lâm Kiều Diễm



Lý Tuấn Kiệt

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid only for the tested sample.

2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.

3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.

TRỤ SỞ CHÍNH/ HEAD OFFICE

☎ Số 2 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 2 Nguyen Van Thu Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
☎ 028 3829 5087 – 3829 1744 ☎ casehcm@case-smq.vn

CHI NHÁNH CÁN THƠ/ CAN THO BRANCH

☎ Số F2.67- F2.68 Nguyễn Thị Sáu, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ
No. F2.67- F2.68 Nguyen Thi Sau Street, Hung Phu Ward, Can Tho City
☎ 0292 3918 217 – 3918 218 ☎ casecantho@case-smq.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG/ CENTRAL REPRESENTATIVE OFFICE

☎ Số STH 27.18 Đường 8E, KĐT mới Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
No. STH 27.18 8E Street, Le Hong Phong II New Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province
☎ 0258 2465 255 – 2465 355 ☎ vanphongmientrung@case-smq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY



**TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.03142140 MM32608.031421401	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày/ Date: 12/08/2026
---	--	------------------------

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN SK AGRICO
Địa chỉ/ Address : ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH, TỔ 6, XÃ KHÁNH VĨNH, TỈNH KHÁNH HÒA
Tên mẫu/ Name of sample : BƯỞI DA XANH
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Nguyên quả.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 03/08/2026
Ngày thực hiện/ Date of analysis : 05/08/2026
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 12/08/2026

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11)
2	Đường tổng số	g/100g	9,22	TCVN 4594:1988
3	Cypermethrin	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (2018) (*)
4	Dithianon	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0145 (2018)
5	Ethion	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (2018) (*)
6	Malathion	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (2018) (*)
7	Profenofos	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (2018) (*)
8	Sulfoxafloor	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (2017)
9	Vitamin C	mg/kg	456	CASE.SK.0108 (2022)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Lâm Kiều Diễm

KT. GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR



Lý Tuấn Kiệt

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid only for the tested sample.
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.

TRỤ SỞ CHÍNH/ HEAD OFFICE

② Số 2 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 2 Nguyen Van Thu Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
② 028 3829 5087 - 3829 1744 casehcm@case-smq.vn

CHI NHÁNH CÁN THƠ/ CAN THO BRANCH

② Số F2.67- F2.68 Nguyễn Thị Sáu, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ
No. F2.67- F2.68 Nguyen Thi Sau Street, Hung Phu Ward, Can Tho City
② 0292 3918 217 - 3918 218 casecantho@case-smq.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG/ CENTRAL REPRESENTATIVE OFFICE

② Số 5TH 27.18 Đường 8E, KĐT mới Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
No. 5TH 27.18 BE Street, Le Hong Phong II New Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province
② 0258 2465 255 - 2465 355 vanphongmienTrung@case-smq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY



**TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.03142140 MM32608.031421401	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày/ Date: 12/08/2026
---	--	------------------------

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN SK AGRICO**
Địa chỉ/ Address : **ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH, TỔ 6, XÃ KHÁNH VĨNH, TỈNH KHÁNH HÒA**
Tên mẫu/ Name of sample : **BƯỞI DA XANH**
Số lượng/ Quantity : **1**
Mô tả mẫu/ Sample description : **Nguyên quả.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **03/08/2026**
Ngày thực hiện/ Date of analysis : **04/08/2026**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **12/08/2026**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Escherichia coli	/g	Không phát hiện	ISO 16649-3:2015 (*)
2	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**

**KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR**



TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid only for the tested sample.

2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.

3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.

TRỤ SỞ CHÍNH/ HEAD OFFICE

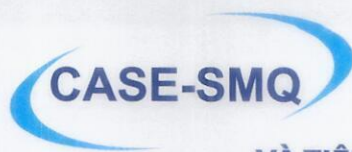
☎ Số 2 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 2 Nguyen Van Thu Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
☎ 028 3829 5087 – 3829 1744 casehcm@case-smq.vn

CHI NHÁNH CÁN THƠ/ CAN THO BRANCH

☎ Số F2.67- F2.68 Nguyễn Thị Sáu, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ
No. F2.67- F2.68 Nguyen Thi Sau Street, Hung Phu Ward, Can Tho City
☎ 0292 3918 217 – 3918 218 casecantho@case-smq.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG/ CENTRAL REPRESENTATIVE OFFICE

☎ Số 5TH 27.18 Đường 8E, KĐT mới Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
No. 5TH 27.18 8E Street, Le Hong Phong II New Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province
☎ 0258 2465 255 – 2465 355 vanphongmienntrung@case-smq.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY



**TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY

Mã số mẫu/ Sample code BN32608.03142140 MM32608.031421401	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày/ Date: 12/08/2026
---	--	------------------------

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN SK AGRICO**
Địa chỉ/ Address : **ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH, TÔ 6, XÃ KHÁNH VĨNH, TỈNH KHÁNH HÒA**
Tên mẫu/ Name of sample : **BƯỞI DA XANH**
Số lượng/ Quantity : **1**
Mô tả mẫu/ Sample description : **Nguyên quả.**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **03/08/2026**
Ngày thực hiện/ Date of analysis : **04/08/2026**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **12/08/2026**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Escherichia coli	/g	Không phát hiện	ISO 16649-3:2015 (*)
2	Salmonella spp.	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**

**KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR**



TS. Trương Huỳnh Anh Vũ

Lê Thành Thọ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This result is valid only for the tested sample.
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.

TRU SỞ CHÍNH/ HEAD OFFICE

② Số 2 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 2 Nguyen Van Thu Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
② 028 3829 5087 – 3829 1744 ② casecm@case-smq.vn

CHI NHÁNH CẦN THƠ/CAN THO BRANCH

② Số F2.67- F2.68 Nguyễn Thị Sáu, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ
No. F2.67- F2.68 Nguyen Thi Sau Street, Hung Phu Ward, Can Tho City
② 0292 3918 217 – 3918 218 ② casecantho@case-smq.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG/CENTRAL REPRESENTATIVE OFFICE

② Số STH 27.18 Đường 8E, KĐT mới Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
No. STH 27.18 8E Street, Le Hong Phong II New Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province
② 0258 2465 255 – 2465 355 ② vanphongmientrung@case-smq.vn